

Cây Chối Tàu Cau

A. Châu

Cứ trông thấy cây cau là tôi nhớ đến mẹ tôi, nhớ đến những cây chối tàu cau của mẹ tôi những năm tháng tôi còn thơ ấu.

Mảnh vườn con nhà tôi chưa đầy nửa mẫu. Nhà vườn hồi ấy chưa biết chuyên canh. Vườn tạp đúng nghĩa. Được cái là tuyển toàn giống ngon, mùa nào thức ấy. Giáp ranh đất là bờ tre. Ven sông là hàng dừa. Hai bên bờ ruộng liếp cứ trồng cau cho rễ bện khỏi lở đất. Xen lẫn khoảng trống của những cây quít, cam, bưởi, xoài... là những thân cau thẳng tắp.

Cha mẹ tôi lập gia đình, được bà Hai - chị của bà nội tôi, một chủ điền nức tiếng giàu có - cắt cho khoảnh đất này để ra riêng. Mọi việc sinh hoạt, tính toán làm ăn của cặp vợ chồng trẻ - là cha mẹ tôi - đều phải nhất nhất tuân theo ý kiến chỉ đạo của ông bà này. Lời căn dặn thường xuyên được bảo ban là ráng tận tụy, dành dụm cho mai sau.

Công đi làm của cha tôi, thu hoạch mùa quít, mùa cam, mùa xoài... cha mẹ tôi đều đem tiền gửi ở nhà băng không cầu chứng của ông bà này. Một nhà băng không hề có lãi suất mà cả vốn liếng cũng bất tàm. Lâu lâu vui miệng, khê khà bên chén trà nóng, ông bà mới ra ân công bố số tiền gửi đã được bao nhiêu, để biết chứ không phải để sử dụng.

Con số quên - nhớ, đúng - sai, cha mẹ tôi không dám cãi. Mẹ tôi làm dâu trong hệ gia đình phong kiến ấy, duy trì ngân sách thu chi với hàng lô giỏ quai trong năm bằng thu nhập “ngoài vùng phủ sóng”: góp nhặt vài chục quả trứng gà, mấy chục buồng cau dày, mấy bó chối tàu cau mỗi kỳ dăm bữa nửa tháng chèo xuồng ra chợ tỉnh.

Sáng sáng, trong tiếng chim trao trảo râm ran dây đó, trong làn hương cau thoang thoang, mẹ tôi dạo quanh một vòng khu vườn, gom từng tàu cau vừa từ già thân cây tối hôm qua. Tôi tung tăng chạy theo, vác chỉ mỗi một chiếc tàu cau ẹ ạch. Mẹ tôi ngồi ở hàng ba tước lá cau khỏi tàu lá rồi lấy con dao bầu chuốt lấy gốc theo đàng gốc, ngọn theo đàng ngọn, trải trước thềm nhà cho ánh nắng vàng ươm cứng từng cọng cau.

Thân tàu cau mẹ tôi chẻ đôi, tẻ vừa kích cỡ làm thân chối. Dây buộc là lát dừa nước, tước từ đọt cả bắp của đám lá dưới mé sông. Ngọn chối của mẹ tôi có dáng cong cong thanh thoát, vừa đẹp vừa quét sạch, cầm quét êm tay, không xóc. Bó xong, mẹ tôi chất lên giàn bếp hong khói cho đến ngày “xuất xưởng”, khi có chuyến đi chợ. Các chủ mối hàng chưa bao giờ chê những bó chối của mẹ tôi, khéo và bền, quét đến cùn chứ không sút xỏ.

Tàu dừa hồi ấy ít khi làm chối vì nó đặc dụng ở việc khác: nhóm lửa, làm đuốc trong cái thời nông thôn đêm đen đom đóm lập lờ. Ngược lại, bây giờ người ta xài chối tàu dừa, chối tàu cau hầu như vắng bóng. Nhưng bàn tay mẹ tôi vẫn hằn hoai những vết chai từ những cái siết dây bó chối tàu cau!

Còn những cái mo cau trắng muốt sực nức hương cau không biết bao nhiêu lần tôi nằm gọn trong đó hít thở mãi mê rồi thiếp ngủ với giọng ru ầu ơ của mẹ tôi. Có lúc tôi vùi vùi vĩnh viễn mẹ tôi kéo đi long nhong quanh sân nhà.

Mẹ tôi đâu thể dừng công việc bó chổi, cứ thoăn thoắt làm và dẫn dắt tôi vào những câu chuyện đời xưa, chuyện làng chuyện xóm rồi chuyện lai lịch dòng họ, ông này bà kia, triền miên không dứt. Những chữ, những vần đầu tiên mẹ tôi dạy tôi bên những chiếc mo cau. Tôi đã biết đọc, biết viết trước khi đến trường. Và tôi dần xa mẹ từ khi đi học.

Tôi lớn lên bên mẹ tôi, bên cây cau và bên những cái chổi tàu cau, những năm tháng thần tiên.

A.CHÂU (Q.Gò Vấp, TP.HCM)